

## **Chairman's introduction** ***Thư ngỏ của Chủ tịch***

Our international reach and our leadership in the engineering and technology consulting services market gives us a responsibility to all our stakeholders. For this reason, the ALTEN Group has put Ethics and Sustainable Development at the heart of its strategy and is building its growth around two basic principles: integrity and transparency.

*Với tầm nhìn quốc tế và vị thế dẫn đầu trong ngành dịch vụ tư vấn kỹ thuật và công nghệ, chúng tôi ý thức được trách nhiệm của mình với tất cả các bên liên quan. Do đó, Tập đoàn ALTEN đặt Đạo Đức và Phát Triển Bền Vững làm trọng tâm chiến lược, đồng thời xây dựng sự phát triển của mình dựa trên hai nguyên tắc cơ bản: trung thực và minh bạch.*

This ambition, based on the values set out in our FORCES policy, takes the form of practical measures in three key areas:

*Dựa trên các giá trị được nêu trong chính sách FORCES, khát vọng này của chúng tôi được thể hiện bằng các biện pháp thiết thực trong ba lĩnh vực chính:*

Respect for the environment and human rights are one of the pillars of our corporate social responsibility. Each entity plays an active role in promoting the Sustainability Charter, a token of our actions in this area.

*Tôn trọng, bảo vệ môi trường và quyền con người là một trong những trụ cột của trách nhiệm xã hội doanh nghiệp của chúng tôi. Mỗi thực thể đều đóng vai trò tích cực trong việc thúc đẩy Cam kết Phát Triển Bền Vững, đó cũng là kim chỉ nam cho hoạt động của chúng tôi trong lĩnh vực này.*

As a signatory to the United Nations Global Compact since July 2010 and through its commitment to upholding OECD Guidelines, ALTEN is determined to outlaw all forms of corruption in its business activities. This Anti-Corruption Code is a guide to be applied day-to-day to prevent and combat corruption and conflicts of interest. It supplements our Ethics and Compliance Charter and reiterates the key principles to be upheld in the area of business ethics. Combating corruption is a matter for all Group employees. We must lead by example and bring this message of "zero tolerance" to all our stakeholders.

*Là thành viên của Hiệp Ước Toàn Cầu Liên Hợp Quốc từ tháng 7 năm 2010 và cam kết tuân thủ Hướng dẫn của OECD, ALTEN quyết tâm ngăn chặn, loại bỏ mọi hành vi tham nhũng khỏi hoạt động kinh doanh của mình. Bộ quy tắc Phòng, chống tham nhũng là hướng dẫn áp dụng xuyên suốt để phòng, chống, ngăn chặn tham nhũng và xung đột lợi ích. Bộ quy tắc này bổ sung cho Cam Kết Đạo Đức Và Tuân thủ của chúng tôi, đồng thời nhắc lại các nguyên tắc chính cần được duy trì trong đạo đức kinh doanh. Phòng, chống tham nhũng là trách nhiệm của tất cả nhân viên Tập đoàn. Chúng tôi tiên phong và truyền tải thông điệp "không khoan nhượng" đến tất cả các bên liên quan.*

Finally, ALTEN is committed to maintaining lasting relations with our stakeholders. It is up to us to develop trust-based relationships with our employees, clients, suppliers and shareholders.

*Cuối cùng, ALTEN cam kết duy trì mối quan hệ bền vững với các bên. Chúng tôi có trách nhiệm xây dựng mối quan hệ dựa trên sự tin cậy với nhân viên, khách hàng, nhà cung cấp và cổ đông.*

Each employee, irrespective of hierarchical level or responsibilities, must act in accordance with the requirements of this Code and the Group's ethical culture.

*Mỗi nhân viên, dù ở bất cứ vị trí nào đều cần tuân thủ Bộ quy tắc này và văn hóa đạo đức của Tập đoàn.*

Ethics is everyone's business and I am convinced that it is through all of our actions as individuals that

our policy will stand the test of time and be effective.

*Đạo đức là trách nhiệm của mỗi cá nhân và tôi tin chắc rằng đạo đức trong mọi hành động sẽ khiến chính sách của ALLEN đứng vững trước thử thách của thời gian.*

**Simon Azoulay**

Chairman and Chief Executive Officer of ALLEN Group  
*Chủ tịch kiêm Giám đốc Điều hành ALLEN Group*

This anti-corruption code of conduct (the "**Code**") applies to all of the ALTEN Group's entities as well as to all of their internal and external employees and corporate officers (the "**Employees**").

*Bộ quy tắc ứng xử Phòng, chống tham nhũng này ("Bộ Quy tắc") áp dụng cho tất cả các công ty thành viên của Tập đoàn ALTEN, cũng như tất cả nhân viên, cộng tác viên, quản lý và lãnh đạo công ty ("Nhân viên").*

The Code forms an integral part of the company's internal rules. It is supplemented by internal policies and guidelines.

*Bộ Quy tắc là một phần không thể tách rời của các quy định nội bộ của công ty. Bộ Quy tắc được bổ sung bởi các quy định và hướng dẫn nội bộ khác.*

By definition, the Code cannot cover all the potential situations Employees may face in the course of their daily activities. It contains principles and advice that show the way forward for engaging in ethical conduct.

*Về bản chất, Bộ Quy tắc không thể bao quát hết tất cả các tình huống tiềm ẩn mà Nhân viên có thể đối mặt trong quá trình làm việc hàng ngày. Thay vào đó, Bộ Quy tắc bao gồm các nguyên tắc và khuyến nghị mang tính định hướng cho việc thực hiện hành vi đạo đức.*

Consequently, each Employee must exercise his/her own judgement and use good common sense. If they have any doubts over appropriate behaviour, Employees should refer to the assistance and advisory resources set up by the ALTEN company/Group and are asked to contact their manager or the Group's Head of Compliance.

*Do đó, mỗi Nhân viên cần tự đánh giá đưa ra quyết định và áp dụng lối ứng xử đúng mực. Trường hợp có bất kỳ sự nghi ngờ nào về hành vi ứng xử phù hợp, Nhân viên nên tìm tới các nguồn tư vấn, hỗ trợ do Tập đoàn ALTEN thành lập, đồng thời liên hệ với quản lý trực tiếp hoặc Trưởng bộ phận Tuân thủ của Tập đoàn.*

The Code may be reviewed whenever appropriate.

*Bộ Quy tắc có thể được xem xét và điều chỉnh khi cần thiết.*

## **1. Anti-corruption rules/ Các quy tắc chống tham nhũng**

### **1.1. Definitions/ Các định nghĩa**

#### **● Corruption/ Tham nhũng**

Corruption is conduct whereby a person (public official or private individual) offers, requests or accepts, either directly or through an intermediary, a donation, offer or promise, gift or advantage in order to act, delay acting or refrain from acting directly or indirectly in the exercise of their functions, or to obtain or maintain a commercial or financial advantage or to influence a decision.

*Tham nhũng là hành vi mà một cá nhân (làm việc trong tổ chức công hoặc tư) đề nghị, yêu cầu hoặc chấp nhận, trực tiếp hoặc thông qua trung gian, một khoản tiền mặt, đề nghị, lời hứa, quà tặng hoặc lợi ích nhằm thúc đẩy thực hiện, trì hoãn hoặc không thực hiện một hành động nào đó trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình, hoặc để đạt được hoặc duy trì lợi ích thương mại, tài chính hoặc để tác động đến một quyết định.*

There are two types of corruption:

- **active corruption** is where the action has been initiated by the briber;
- **passive corruption is when** the action is initiated by the person taking it, i.e. the person who acts or fails to act in exchange for a consideration.

Có hai loại tham nhũng:

- **Tham nhũng chủ động:** là hành vi tham nhũng được khởi xướng bởi người đưa hối lộ.
- **Tham nhũng thụ động:** là hành vi tham nhũng được khởi xướng bởi người nhận hối lộ, tức là người thực hiện hoặc không thực hiện để đổi lấy một lợi ích nào đó.

- **Influence peddling/ Lợi dụng tầm ảnh hưởng**

Influence peddling is where an individual uses his or her position or influence, whether real or implied, to influence a decision to be made by a third party. It involves three protagonists: the beneficiary (the individual offering the advantages or donations), the intermediary (the individual who uses the credibility derived from his or her position) and the target who has decision-making power (public authority or administration, magistrate, expert etc.).

*Lợi dụng tầm ảnh hưởng là hành vi một cá nhân lợi dụng vị trí hoặc tầm ảnh hưởng của mình, dù rõ ràng hay ngụ ý, để tác động đến quyết định của bên thứ ba. Hành vi này liên quan đến ba bên: Người hưởng lợi (cá nhân cung cấp lợi ích hoặc vật chất); bên trung gian (cá nhân sử dụng uy tín từ vị trí của mình để gây ảnh hưởng), người đưa ra quyết định (cá nhân làm việc tại cơ quan công quyền, quản lý hành chính, thẩm phán, chuyên gia, v.v.).*

For the purposes of the Code, the term "corruption" refers to corruption in all its forms as well as influence peddling.

*Trong phạm vi của Bộ Quy tắc, thuật ngữ "tham nhũng" đề cập đến tham nhũng ở tất cả các hình thức và hành vi lợi dụng tầm ảnh hưởng.*

## **1.2. Principles and general rules/ Nguyên tắc chung**

**Employees must not engage in corrupt practices and must not utilise intermediaries such as officials, consultants, advisers or any other commercial partners with the aim of engaging in such practices.**

***Nhân viên không được tham gia vào bất kỳ hành vi tham nhũng nào, cũng như không được thông qua các bên trung gian như quan chức, tư vấn, cố vấn hoặc bất kỳ đối tác nào khác để thực hiện hành vi tham nhũng.***

**Consequently, the principle of "zero tolerance" applies in matters of corruption.**

*Do đó, nguyên tắc "không khoan nhượng" sẽ áp dụng một cách triệt để với mọi hành vi tham nhũng.*

If Employees are faced with a high-risk situation, they must ask themselves the following questions:

- are laws and regulations upheld?
- does it comply with the Code of Conduct and the interests of the ALTEN company/Group?
- is there no personal interest involved?
- would I be embarrassed if others were told of my decision?

*Nếu Nhân viên đối mặt với tình huống rủi ro cao, Nhân viên cần tự đặt ra các câu hỏi sau:*

- có tuân thủ pháp luật hay không?
- có tuân thủ Bộ Quy tắc ứng xử và lợi ích của Tập đoàn ALTEN không?
- có liên quan đến lợi ích cá nhân không?
- tôi có cảm thấy xấu hổ nếu người khác biết về quyết định của mình không?

**Example:** As part of a tender process a Business Manager for the company is solicited: he or she is offered a guarantee that the company will be awarded the contract if the employee from the other party is invited to an international sporting event over several days, all-expenses-paid.

A Business Manager faced with such a request should ask him/herself the following questions:

- Is this solicitation lawful?
  - **Response:** *no, it is passive corruption*
- Does the invitation fall within the category of gifts and invitations covered by the Code? Does it comply with the Code?
  - **Response:** *no, only gifts with a symbolic value are permitted*
- Is offering the advantage a means of satisfying my own personal interest (achieving my objectives and obtaining a bonus)?
  - **Response:** *yes, the transaction is part of my incentive compensation plan*
- If my managers or colleagues knew of my decision to extend the invitation would I be embarrassed?
  - **Response:** *yes, winning the contract would not be the result of my work but of an illicit benefit given to the employee from the other party*

This situation is a case of passive corruption (at the initiative of the person being bribed) which is strictly prohibited within ALTEN Group.

**Ví dụ:**

*Trong quá trình đấu thầu, Quản lý Kinh doanh của Công ty nhận được lời đề nghị rằng: Công ty sẽ được đảm bảo trúng thầu nếu nhân viên bên mời thầu được mời tham dự một sự kiện thể thao quốc tế trong vài ngày và được trả toàn bộ chi phí.*

*Khi nhận được yêu cầu này, Quản lý Kinh doanh cần tự đặt ra các câu hỏi sau:*

- Lời đề nghị này có hợp pháp không?
  - **Trả lời:** *Không, đây là hành vi tham nhũng thụ động.*
- Lời mời này có thuộc danh mục quà tặng và lời mời được quy định trong Bộ Quy tắc không? Nó có tuân thủ Bộ Quy tắc không?
  - **Trả lời:** *Không, chỉ những quà tặng có giá trị tượng trưng mới được phép.*
- Việc cung cấp lợi ích này có phải vì lợi ích cá nhân của tôi không (đạt được mục tiêu công việc và nhận tiền thưởng)?
  - **Trả lời:** *Có, vì giao dịch này liên quan đến thưởng hiệu suất công việc của tôi.*
- Nếu cấp trên hoặc đồng nghiệp biết về quyết định chấp nhận lời đề nghị của tôi, tôi có cảm thấy xấu hổ không?
  - **Trả lời:** *Có, vì hợp đồng này không phải là kết quả từ năng lực làm việc của tôi mà là do tôi cung cấp lợi ích không chính đáng cho nhân viên bên đó.*

*Tình huống này là một trường hợp tham nhũng thụ động (do người nhận hối lộ chủ động gợi ý), và điều này bị nghiêm cấm tuyệt đối trong Tập đoàn ALTEN.*

**1.3. Specific rules/ Các quy định cụ thể**

- **Partnership/Mergers and acquisitions**  
**Đối tác/Sáp nhập và mua lại**

Within the scope of its partnerships, mergers and acquisitions, the reputation of the ALTEN company/Group may be significantly affected by its partners and their actions.

*Trong phạm vi của mối quan hệ đối tác, sáp nhập và mua lại, danh tiếng của Tập đoàn ALTEN có thể bị ảnh hưởng đáng kể bởi các đối tác và hành động của họ.*

Moreover, the ALTEN company/Group may be held liable as a buyer as part of any mergers or acquisitions, including for events prior to the acquisition.

*Hơn nữa, Tập đoàn ALTEN có thể phải chịu trách nhiệm với tư cách là bên mua trong bất kỳ thương vụ sáp nhập hoặc mua lại nào, kể cả các sự kiện xảy ra trước khi mua lại.*

**It is essential to deal only with partners who uphold the rules of integrity, values and principles of the ALTEN company/Group. Consequently, no transaction may be initiated or pursued until all elements of doubt have been lifted following due diligence.**

*Việc chỉ giao dịch với các đối tác tuân thủ nguyên tắc trung thực, các giá trị và nguyên tắc của Tập đoàn ALTEN là vô cùng quan trọng. Do đó, không giao dịch nào được bắt đầu hoặc tiếp tục cho đến khi tất cả các nghi vấn được loại bỏ thông qua quá trình thẩm định kỹ lưỡng.*

- **Gifts and hospitality/Quà tặng và Tiếp đãi khách**

Gifts are benefits of any type, including in-kind, that are given free of charge, such as: invitations, meals, entertainment etc.

*Quà tặng là bất kỳ lợi ích nào được trao tặng miễn phí, bao gồm cả hiện vật không phải tiền mặt, chẳng hạn như: lời mời, bữa ăn, hoạt động giải trí, v.v.*

Employees must be wary of gifts and invitations that help to establish good business relations but may be considered to be a means of influencing a decision, favouring a company or an individual. Consequently, gifts can be likened to, or perceived as, active or passive corruption.

*Nhân viên cần thận trọng với quà tặng và lời mời—dù giúp xây dựng quan hệ kinh doanh tốt nhưng cũng có thể bị coi là một cách để tác động đến quyết định, ưu ái công ty hoặc cá nhân. Do đó, quà tặng có thể bị xem như một hình thức tham nhũng chủ động hoặc thụ động.*

**Any gifts or invitations other than those with a symbolic value are prohibited.** As a result, before offering a gift or invitation, employees must consult the ALTEN company/Group's gifts and hospitality policy to check whether the value of the gift or invitation falls within the category of symbolic value, the only category permitted.

**Bất kỳ quà tặng hoặc lời mời nào ngoài những vật phẩm có giá trị tượng trưng đều bị nghiêm cấm.** Vì vậy, trước khi tặng quà hoặc gửi lời mời, Nhân viên phải tham khảo Chính sách Quà tặng và Tiếp đãi của Tập đoàn ALTEN để đảm bảo rằng giá trị của món quà hoặc lời mời thuộc danh mục giá trị tượng trưng, là danh mục duy nhất được cho phép.

**Example:** During the year's end festive season, an Employee wishes to offer a scarf to a client to thank her for her hard work on a complex project.

The Employee must check the gifts and hospitality policy in place in that country. If the scarf's value exceeds the cap permitted under the gifts and hospitality policy, he or she may not offer that gift.

**Ví dụ:** Trong mùa lễ hội cuối năm, một Nhân viên muốn tặng khăn quàng cổ cho một khách hàng để cảm ơn sự làm việc chăm chỉ của cô ấy trong một dự án phức tạp.

Nhân viên phải kiểm tra Chính sách Quà tặng và Tiếp đãi hiện hành tại quốc gia đó. Nếu giá trị của chiếc khăn vượt quá giới hạn cho phép theo Chính sách Quà tặng và Tiếp đãi, người đó không được tặng món quà đó.

- **Donations, charitable contributions/ Quyên góp, đóng góp từ thiện**

Donations are advantages given in the form of money and/or contributions in-kind which are granted with a specific aim: research, training, the environment (sustainable development), for charitable or humanitarian purposes etc.

*Quyên góp là những lợi ích được trao dưới hình thức tiền mặt và/hoặc hiện vật, với mục đích cụ thể như: nghiên cứu, đào tạo, môi trường (phát triển bền vững), cho các mục đích từ thiện hoặc nhân đạo, v.v.*

The ALTEN group has put in place a specific organisational structure for donations and charitable contributions. **Only the departments responsible for charitable works are permitted to proceed with such initiatives, subject to the agreement of Senior Management.**

*Tập đoàn ALTEN đã thành lập một bộ phận chuyên trách cho các khoản quyên góp và đóng góp từ thiện. Chỉ những bộ phận chịu trách nhiệm về công tác từ thiện mới được phép tiến hành các hoạt động trên, theo sự đồng ý của Lãnh Đạo Cấp cao.*

Requests for donations or contributions must indeed be considered very carefully, in particular those from people who are in a position to influence the activities of the ALTEN company/Group or who may, should the donation be agreed, derive personal benefit from it.

*Các yêu cầu quyên góp và đóng góp phải được xem xét cẩn thận, đặc biệt là những yêu cầu từ người có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Tập đoàn ALTEN hoặc những người mà nếu việc quyên góp được chấp thuận thì có thể thu được lợi ích cá nhân.*

- **Patronage and sponsorship/ Bảo trợ và tài trợ**

Through patronage and sponsorship, the ALTEN company/Group wishes to offer financial or material support to a project, social, cultural or sporting initiatives in order to communicate and promote its values.

*Thông qua bảo trợ và tài trợ, Tập đoàn ALTEN mong muốn hỗ trợ tài chính hoặc vật chất cho một dự án, các kế hoạch xã hội, văn hóa hoặc thể thao nhằm truyền đạt và quảng bá các giá trị của Tập đoàn.*

**Patronage and sponsorship initiatives require approval from Senior Management. They must be carried out without seeking any advantage other than promoting the image of the ALTEN company/Group.**

*Các kế hoạch bảo trợ và tài trợ cần có sự chấp thuận của Lãnh Đạo Cấp cao. Chúng phải được thực hiện mà không để tìm kiếm bất kỳ lợi ích nào khác ngoài việc quảng bá hình ảnh của Tập đoàn ALTEN.*

- **Representing interests (lobbying)/ Vận động hành lang**

Lobbying (representing interests) means entering into direct or indirect contact with a public official in order to influence a public decision, particularly the content of a law or regulation, in order to promote specific values and interests.

*“Lobbying” (Vận động hành lang) là hành vi tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp với một quan chức nhà nước nhằm gây ảnh hưởng đến một quyết định công, đặc biệt là nội dung theo quy định của luật, để thúc đẩy các lợi ích cụ thể.*

**Lobbying activities require approval from Senior Management. They must be clear and transparent to the extent allowed by the applicable laws.**

*Các hoạt động vận động hành lang cần có sự chấp thuận của Lãnh Đạo Cấp cao. Chúng phải rõ ràng và minh bạch theo quy định của pháp luật hiện hành.*

- **Facilitation payments/ Thanh toán bôi trơn**

Facilitation payments are unofficial payments (as opposed to legitimate and official duties and taxes) paid to facilitate or accelerate any formalities, particularly those that are administrative in nature, such as permit or visa applications or customs clearance.

*Thanh toán bôi trơn là những khoản thanh toán không chính thức (khác với các khoản phí và thuế hợp pháp, chính thức) được trả để tạo thuận lợi hoặc đẩy nhanh các thủ tục hành chính, đặc biệt là các quy trình như xin giấy phép, thị thực hoặc thông quan hàng hóa.*

**Facilitation payments are prohibited** except on urgent grounds approved by Senior Management (health or safety of an employee etc.).

*Các khoản thanh toán bôi trơn bị nghiêm cấm, trừ khi có lý do khẩn cấp được Lãnh Đạo Cấp Cao phê duyệt (ví dụ: liên quan đến sức khỏe hoặc an toàn của nhân viên).*

**Example:** A visa application to the administration of a foreign country has been pending for over 6 months. Making a payment of \$200 dollars to an official of that administration would speed up the procedure, fast-track the application to the "top of the pile" and allow the visa to be issued within 8 days.

Such a facilitation payment is strictly prohibited within the ALTEN Group.

*Ví dụ: Một đơn xin visa gửi đến cơ quan hành chính của một quốc gia nước ngoài đã bị trì hoãn hơn 6 tháng. Việc thanh toán 200 USD cho một chuyên viên của cơ quan này sẽ giúp đẩy nhanh thủ tục, đưa đơn xin thị thực lên "ưu tiên xử lý" và cho phép thị thực được cấp trong vòng 8 ngày.*

*Khoản tiền bôi trơn như vậy bị nghiêm cấm tuyệt đối trong Tập đoàn ALTEN.*

- **Conflicts of interest/ Xung đột lợi ích**

Conflicts of interest arise from any situation where the personal interests of Employees are in conflict with their duties or responsibilities.

*Xung đột lợi ích phát sinh từ bất kỳ tình huống nào mà lợi ích cá nhân của Nhân viên mâu thuẫn với nhiệm vụ hoặc trách nhiệm của họ.*

**If circumstances give rise to a potential or proven conflict of interest, the relevant Employees must report it to their manager. The manager must keep a record of the report.**

*Nếu phát sinh tình huống có nguy cơ dẫn đến xung đột lợi ích hoặc chứng minh được sẽ dẫn đến xung đột lợi ích, Nhân viên liên quan phải báo cáo cho người quản lý của họ. Người quản lý phải lưu giữ hồ sơ về báo cáo đó.*

**Example:** As part of a tendering process, the buyer responsible for the tender calls on a supplier, one of whose management team is a close relative.

As such, the buyer has a conflict of interest and must notify his or her line manager. The line manager will decide upon the preventative measures to be implemented, such as arranging for the invitation to tender to be managed in a collegial way, or removing the buyer from key phases of the supplier selection or business negotiation process.

*Ví dụ: Trong quá trình đấu thầu, nhân viên phụ trách đấu thầu của bên mua liên lạc với một nhà cung cấp mà một thành viên trong ban quản lý của nhà cung cấp đó là người thân của nhân viên đó.*

*Do đó, nhân viên phụ trách đấu thầu của bên mua được coi là có xung đột lợi ích và phải thông báo cho người quản lý trực tiếp của mình về việc này. Người quản lý trực tiếp sẽ quyết định các biện pháp phòng ngừa cần thực hiện, chẳng hạn như sắp xếp việc mời thầu được quản lý theo tập thể, hoặc loại*

*bỏ người đó khỏi các giai đoạn quan trọng trong quy trình lựa chọn nhà cung cấp hoặc đàm phán kinh doanh.*

## **2. Implementation/ Triển khai**

### **2.1. Training/ Đào tạo**

Employees are required to familiarise themselves with this Code and attend training sessions organised by the ALTEN company/Group so as to raise their awareness of the fight against corruption. Awareness-raising is carried out with new Employees as soon as they take up their position.

*Nhân viên có trách nhiệm tìm hiểu kỹ Bộ Quy tắc này và tham gia các buổi đào tạo do Công ty/Tập đoàn ALTEN tổ chức nhằm nâng cao nhận thức về phòng, chống tham nhũng. Việc nâng cao nhận thức được thực hiện đối với nhân viên mới ngay khi người đó bắt đầu công việc.*

### **2.2. Whistleblowing system/ Tố giác vi phạm**

The ALTEN Company/Group undertakes to:

- addressing all reports;
- handling reports with diligence and in strict accordance with the presumption of innocence;
- evaluating the facts objectively and impartially;
- implementing remedial measures and appropriate disciplinary penalties.

*Tập đoàn ALTEN cam kết:*

- *xử lý tất cả các báo cáo nhận được;*
- *giải quyết báo cáo một cách cẩn trọng và tuân thủ nghiêm ngặt theo nguyên tắc suy đoán vô tội;*
- *đánh giá sự việc một cách khách quan và công bằng;*
- *thực hiện các biện pháp khắc phục và áp dụng hình thức kỷ luật phù hợp.*

Within the ALTEN Group, whistleblowers benefit from the protection scheme set out in Article 67 of the Anti-Corruption Law No. 36/2018/QH14 dated November 20, 2018, and Chapter VI on "Protection of Denouncers" of the Law on Denunciations No. 25/2018/QH14 dated June 12, 2018.

*Trong Tập đoàn Alten, người tố giác được bảo vệ theo quy định tại Điều 67 của Luật Phòng, Chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 và Chương VI về "Bảo vệ người tố cáo" của Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/06/2018.*

### **2.3. Penalties for breaching this Code/ Xử lý vi phạm Bộ Quy tắc**

The Employee is personally liable for any failure to uphold the rules and may face disciplinary penalties as set out in the company's internal rules without prejudice to any criminal or administrative penalties, depending on applicable legislation.

*Nhân viên phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với hành vi vi phạm của mình, và có thể đối mặt với các hình thức xử lý kỷ luật theo quy định nội bộ của công ty mà không ảnh hưởng đến bất kỳ hình phạt hình sự hoặc hành chính nào có thể phát sinh theo quy định của pháp luật hiện hành.*

### **2.4. Bookkeeping/internal controls**

#### **Sổ sách kế toán/Kiểm soát nội bộ**

When carrying out controls, the accounting and financial departments of the ALTEN company/Group, their internal and/or external auditors keep a close eye on instances of concealed corruption in the books, ledgers and accounts.

*Khi thực hiện các hoạt động kiểm soát, bộ phận kế toán và tài chính của Công ty/Tập đoàn ALTEN, cùng*

*với kiểm toán viên nội bộ và/hoặc kiểm toán viên bên ngoài, giám sát chặt chẽ các dấu hiệu tham nhũng bị che giấu trong sổ sách, sổ cái và tài khoản.*

Employees working on these assignments must be particularly vigilant that the accounts are accurate and sincere.

*Nhân viên tham gia vào các nhiệm vụ này phải đặc biệt cẩn trọng để đảm bảo rằng các hồ sơ, sổ sách chính xác và trung thực.*

### **2.5. Due diligence in business relationships/ *Thẩm định đối tác kinh doanh***

It is necessary to check the worthiness of any partner and the integrity of the business relationship. It is a case of assessing the intrinsic quality of the partner (criminal record, sanctions, reputation etc.) by checking the legal, economic and material conditions associated with this business relationship (partner's organisational structure, contract, legal and financial structure, terms of payment, etc.).

*Việc thẩm định mức độ tin cậy của đối tác và tính liêm chính của mối quan hệ kinh doanh là cần thiết. Cần phải đánh giá chất lượng nội tại của đối tác (tiền án tiền sự, các lệnh trừng phạt, danh tiếng, v.v.) bằng cách kiểm tra các điều kiện pháp lý, tài chính và các điều kiện khác liên quan đến mối quan hệ kinh doanh (cơ cấu tổ chức của đối tác, hợp đồng, cơ cấu pháp lý và tài chính, điều khoản thanh toán, v.v.).*

By performing a due diligence on its partners prior to entering into a business relationship, the ALTEN company/Group guards against any reputational risk or risks of sanctions associated with unlawful practices.

*Bằng cách thực hiện thẩm định đối tác trước khi thiết lập mối quan hệ kinh doanh, Công ty/Tập đoàn ALTEN bảo vệ mình khỏi bất kỳ rủi ro về danh tiếng hoặc nguy cơ bị trừng phạt nào liên quan đến các hành vi bất hợp pháp.*

### **2.6. Checking and monitoring the implementation of the Code of Conduct**

#### ***Kiểm tra và giám sát việc thực hiện Bộ Quy tắc***

It is up to each employee to implement the Code of Conduct. Each entity of the ALTEN group carries out regular checks to ensure that practices are compliant.

*Mỗi Nhân viên có trách nhiệm thực hiện và tuân thủ Bộ Quy tắc này. Mỗi đơn vị thuộc Tập đoàn ALTEN tiến hành kiểm tra định kỳ để đảm bảo rằng các quy định được tuân thủ.*

The governance bodies of the ALTEN Group hold regular reviews of how implementation has been monitored and reports followed up.

*Ban chuyên trách của Tập đoàn ALTEN (Ethics & Compliance Committee) thường xuyên xem xét quá trình giám sát việc thực hiện và theo dõi các báo cáo liên quan.*